

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: 15 /CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý IV/2025, năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý IV/2025; Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 như sau:

1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý IV/2025 và Quý IV/2024:

Chỉ tiêu	Quý IV/2025	Quý IV/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.017	49.241	(10.225)	(20,76)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	39.017	49.241	(10.225)	(20,76)
Giá vốn hàng bán	40.335	48.764	(8.429)	(17,29)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(1.318)	477	(1.795)	(376,38)
Doanh thu hoạt động tài chính	0,0	0,0	(0,01)	(89,40)
Chi phí tài chính	5.242	10.352	(5.110)	(49,36)
Chi phí bán hàng	434	331	103	31,11
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.022	3.200	822	25,68
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.017)	(13.406)	2.389	(17,8)
Thu nhập khác	10,7	36.351,5	(36.341)	-
Chi phí khác	4,5	54,2	(50)	-
Lợi nhuận khác	6,2	36.297	(36.291)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.010)	22.891	(33.902)	(148,1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(11.010)	22.891	(33.902)	(148,1)

Lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 của Công ty lỗ 11.010 triệu đồng tăng lỗ 33.902 triệu đồng so với quý IV/2024(lãi 22.891 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý IV/2025 là: 39.017 triệu đồng giảm so với quý IV/2024 (49.241 triệu đồng) là: 20,76% tương ứng với 10.255 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý IV/2025 là: 39.571 tấn xi măng các loại giảm so với quý IV/2024 (56.945,38 tấn) là 17.374,38 tấn tương đương giảm 30,51%. Giá

vốn hàng bán giảm từ 48.764 triệu đồng của quý IV/2024 xuống 40.335 triệu đồng quý IV/2025 (giảm 17,29 % tương ứng giảm 8.429 triệu đồng). Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý IV/2025 giảm 1.795 triệu đồng so với quý IV/2024.

+ Chi phí bán hàng của quý IV/2025 là: 434 triệu đồng tăng 103 triệu đồng so với quý IV/2024(331 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý IV/2025 (4.022 triệu đồng) tăng 822 triệu đồng so với quý IV/2024 (3.200 triệu đồng).

+ Chi phí tài chính của quý IV/2025(5.242 triệu đồng) giảm 5.110 triệu đồng so với quý IV/2024 (10.352 triệu đồng) do năm 2025, kiểm toán BCTC đánh giá lại tỷ giá các khoản vay ngoại tệ vào kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2025, còn năm 2024 đánh giá lại tỷ giá các khoản vay ngoại tệ vào kỳ kế toán 31/12/2024.

+ Thu nhập khác của quý IV/2025 (10,7 triệu đồng) giảm 36.341 triệu đồng so với quý IV/2024 (36.351,5 triệu đồng). Do quý IV/2024, số tiền được Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Phú Thọ - Yên Bái xóa nợ lãi tính trên nợ lãi chậm trả phát sinh chưa thu là 35.562.929.624 đồng được ghi nhận là một khoản thu nhập khác của năm 2024.

+ Chi phí khác của quý IV/2025 (4,5 triệu đồng) giảm 50 triệu đồng so với quý IV/2024 (54,2 triệu đồng). Lợi nhuận khác của quý IV/2025 giảm 36.291 triệu đồng so với quý IV/2024.

Từ các yếu tố trên làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của quý IV/2025 giảm 33.902 triệu đồng so với quý IV/2024.

2. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2025 và năm 2024:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	152.913	159.977	(7.064)	(4,42)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	152.913	159.977	(7.064)	(4,42)
Giá vốn hàng bán	157.917	163.016	(5.098)	(3,13)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(5.004)	(3.039)	(1.965)	64,67
Doanh thu hoạt động tài chính	0,6	0,3	0,26	80,35
Chi phí tài chính	23.391	22.674	718	3,17
Chi phí bán hàng	1.651	1.589	61	3,85
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.633	11.366	1.267	11,15
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(42.678)	(38.667)	(4.011)	10,4
Thu nhập khác	385,2	36.351,8	(35.967)	-
Chi phí khác	45,7	79,6	(34)	-
Lợi nhuận khác	339,5	36.272	(35.933)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(42.339)	(2.395)	(39.944)	1.667,8
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(42.339)	(2.395)	(39.944)	1.667,8

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty lỗ 42.339 triệu đồng tăng lỗ 39.944 triệu đồng so với năm 2024(lỗ 2.395 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2025 là: 152.913 triệu đồng giảm so với năm 2024 (159977 triệu đồng) là: 4,42% tương ứng với 7.064 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của năm 2025 là: 161.142 tấn xi măng các loại giảm so với năm 2024(179.922,21 tấn) là 18.780,21 tấn tương đương giảm 10,44 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 163.016 triệu đồng của năm 2024 xuống 157.917 triệu đồng của năm 2025(giảm 3,13 % tương ứng giảm 5.098 triệu đồng. Năm 2025 tiếp tục là khoảng thời gian khó khăn đối với ngành xi măng, nhu cầu xi măng trên thị trường liên tục sụt giảm cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nên tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào cùng các khoản chi phí tăng cao .Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2025 giảm 1.965 triệu đồng so với năm 2024.

+Chi phí bán hàng của năm 2025 là: 1.651 triệu đồng tăng 61 triệu đồng so với năm 2024(1.589 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2025 (12.633 triệu đồng) tăng 1.267 triệu đồng so với năm 2024 (11.366 triệu đồng).

+Chi phí tài chính năm 2025 tăng 718 triệu đồng so với năm 2024.

+ Lợi nhuận khác năm 2025 giảm 35.933 triệu đồng so với năm 2024, do số tiền được Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Phú Thọ - Yên Bái xóa nợ lãi được ghi nhận là một khoản thu nhập khác trong năm 2024.

Từ các yếu tố trên làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 giảm 39.944 triệu đồng so với năm 2024.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm soát(B/c);
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Đạt